



LAC DUY & ASSOCIATES

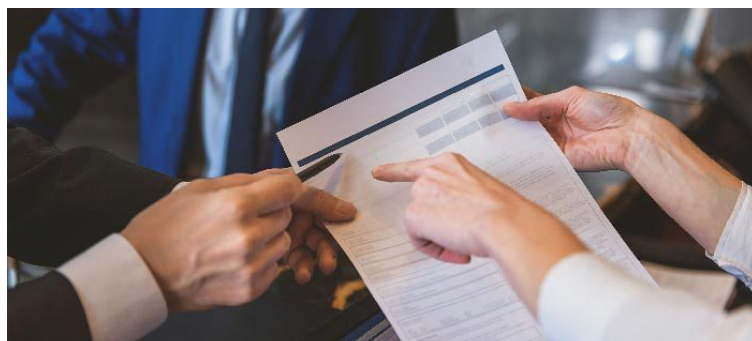
THÁNG 07/2025

BẢN TIN PHÁP LUẬT



NGHỊ ĐỊNH 158/2025/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC

NGHỊ ĐỊNH 168/2025/NĐ-CP VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP



NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA NGHỊ ĐỊNH 181/2025/NĐ-CP HƯỚNG DẪN VỀ LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG 2024



PHÁT HÀNH BỞI LAC DUY & ASSOCIATES
LIÊN HỆ CHÚNG TÔI

🌐 : <http://lacduy-associates.com>

✉ : lacduy@lacduy-associates.com

☎ : +84917275572/+842836221603

📍 : Phòng 603, Tầng 6, Tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

Quý khách hàng thân mến,

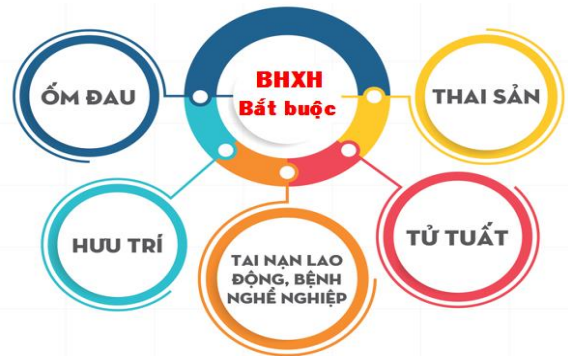
Lac Duy & Associates trân trọng được gửi tới quý khách hàng Bản tin pháp luật của tháng 07 năm 2025 với một số điểm tin và bài viết đáng chú ý như sau:

- Nghị Định 158/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc
- Nghị Định 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp
- Những điểm mới của Nghị Định 181/2025/NĐ-CP hướng dẫn về Luật Thuế giá trị gia tăng 2024
- Cập nhật Văn bản Pháp luật tháng 07/2025



NGHỊ ĐỊNH 158/2025/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC

Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 được ký vào ngày 29/06/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2025. Do đó, ngày 15/06/2025 Quốc hội ký Nghị định 158/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2025 (“**Nghị định 158**”) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội (“**BHXX**”) bắt buộc. Các điểm mới cần chú ý của Nghị định 158 bao gồm:



1. Khoản 5 Điều 3 Nghị định 158 bổ sung quy định người lao động làm việc theo **hợp đồng thử việc** theo quy định của pháp luật lao động **không** thuộc đối tượng tham gia BHXX bắt buộc.

2. Khoản 2 Điều 3, điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định 158 bổ sung đối tượng được tham gia BHXX bắt buộc, cụ thể là chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh, bao gồm:

“a) Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai;

b) Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc từ ngày 01 tháng 7 năm 2029.”

Trường hợp chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh

có đăng ký kinh doanh đồng thời thuộc nhiều đối tượng thì đóng BHXX như sau: “*Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này đồng thời thuộc đối tượng quy định tại một trong các điểm b, c, d, đ, e, i, a, l, k, n, h và g khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội thì tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đối tượng tương ứng quy định tại điểm b, c, d, đ, e, i, a, l, k, n, h hoặc g khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội theo thứ tự đến trước*”.

3. Điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị định 158 bổ sung quy định đối tượng tham gia BHXX bắt buộc tại điểm n khoản 1 Điều 2 Luật BHXX 2024, bao gồm:

“n) Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản



BẢN TIN PHÁP LUẬT

trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã không hưởng tiền lương.”

Theo đó, trong trường hợp các đối tượng trên đồng thời thuộc nhiều đối tượng thì đóng BHXH như sau: “Đối tượng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội đồng thời thuộc đối tượng quy định tại một trong các điểm b, c, d, đ, e, i, a, l và k khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội thì tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đối tượng tương ứng quy định tại điểm b, c, d, đ, e, i, a, l hoặc k khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội theo thứ tự đến trước.”

4. Điều 5 Nghị định 158 quy định về việc sử dụng mức tham chiếu thay cho mức lương cơ sở để tính mức đóng, mức hưởng BHXH. Cụ thể:

- **Khi chưa bãi bỏ mức lương cơ sở** thì mức tham chiếu quy định tại Luật BHXH bằng mức lương cơ sở. Tại thời điểm mức lương cơ sở bị bãi bỏ thì mức tham chiếu không thấp hơn mức lương cơ sở đó.
- **Khi mức lương cơ sở bị bãi bỏ** thì mức tham chiếu được Chính phủ điều chỉnh trên cơ sở mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng, tăng trưởng kinh tế, phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và quỹ BHXH.

5. Khoản 2 Điều 7 Nghị định 158 bổ sung đối tượng đóng BHXH bắt buộc bao gồm người

lao động làm việc không trọn thời gian. Theo đó, tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc là tiền lương tính trong tháng theo thỏa thuận trong hợp đồng, cụ thể:

“Trường hợp trong hợp đồng lao động thỏa thuận lương **theo giờ** thì tiền lương tính trong tháng bằng tiền lương theo giờ nhân với số giờ làm việc trong tháng theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động;

“Trường hợp trong hợp đồng lao động thỏa thuận lương **theo ngày** thì tiền lương tính trong tháng bằng tiền lương theo ngày nhân với số ngày làm việc trong tháng theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động;

Trường hợp trong hợp đồng lao động thỏa thuận lương **theo tuần** thì tiền lương tính trong tháng bằng tiền lương theo tuần nhân với số tuần làm việc trong tháng theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động.”



6. Khoản 4 Điều 7 Nghị định 158 bổ sung đối tượng có hưởng tiền lương tham gia BHXH bắt buộc tại điểm i khoản 1 Điều 2 Luật BHXH



BẢN TIN PHÁP LUẬT

2024. Theo đó, tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc là tiền lương mà đối tượng này được hưởng theo quy định của pháp luật.

7. Điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định 158 bổ sung trường hợp truy thu, truy đóng BHXH bắt buộc đối với đối tượng quy định tại điểm m và điểm n Điều 2.1 Luật BHXH 2024. Cụ thể: “*Đối tượng quy định tại điểm m và điểm n khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội đóng sau thời hạn đóng bảo hiểm xã hội chậm nhất quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Luật Bảo hiểm xã hội.*”

8. Khoản 2 Điều 8 Nghị định 158 rút ngắn thời gian truy đóng BHXH bắt buộc để không bị tính lãi chậm đóng. Cụ thể thời hạn truy đóng theo quy định mới là đến hết ngày cuối cùng của tháng tiếp theo sau tháng có quyết định điều chỉnh tăng tiền lương. Đồng thời bổ sung quy định về số tiền truy thu BHXH bắt buộc đối với đối tượng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định này. Cụ thể, số tiền truy thu là số tiền phải đóng BHXH bắt buộc theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 33 của Luật BHXH và số tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền BHXH bắt buộc phải đóng và số ngày đóng sau thời hạn đóng BHXH chậm nhất quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Luật BHXH.

9. Khoản 2 Điều 11 Nghị định 158 quy định mới về trường hợp tạm dừng đóng BHXH bắt buộc. Theo đó:

- Đối với người lao động bị tạm đình chỉ

công việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì tạm dừng đóng BHXH bắt buộc.

- Thời hạn đóng bù chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo tháng kết thúc việc tạm dừng đóng.

- Trường hợp người lao động không được trả đủ tiền lương cho thời gian bị tạm đình chỉ thì không thực hiện việc đóng bù.

10. Điều 17 Nghị định 158 hướng dẫn mới về chế độ hưu trí với người vừa đóng BHXH tự nguyện vừa đóng BHXH bắt buộc như sau:

- Người lao động có từ đủ 15 năm đóng BHXH bắt buộc trở lên nếu thuộc đối tượng quy định tại Điều 64 Luật BHXH hoặc có từ đủ 20 năm đóng BHXH bắt buộc trở lên nếu thuộc đối tượng quy định tại Điều 65 Luật BHXH thì điều kiện, mức hưởng lương hưu thực hiện theo chính sách BHXH bắt buộc

- Trường hợp người vừa có thời gian đóng BHXH tự nguyện vừa có thời gian đóng BHXH bắt buộc mà đã tham gia BHXH theo đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d, đ, g và i khoản 1 Điều 2 Luật BHXH từ trước ngày 01/7/2025 và có thời gian đóng BHXH bắt buộc theo các đối tượng này từ đủ 20 năm trở lên khi tính mức lương hưu hằng tháng thấp hơn mức tham chiếu thì được tính bằng mức tham chiếu.

NGHỊ ĐỊNH 168/2025/NĐ-CP VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP KHÁC



Vào ngày 30/06/2025, Nghị định 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp (“**Nghị định 168**”) đã được Chính phủ ban hành nhằm thay thế Nghị định 01/2021/NĐ-CP (“**Nghị định 01**”) trước đó. Những thay đổi nổi bật này bao gồm:

1. **Điều 7 Nghị định 168** thay thế Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành Bộ Tài chính.
2. **Điều 11 Nghị định 168** thay thế điều khoản về giấy tờ pháp lý của cá nhân trong Điều 11 Nghị định 01 thành quy định về kê khai thông tin cá nhân trong thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.
3. **Điều 12 Nghị định 168** loại bỏ yêu cầu kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền đối với trường hợp ủy quyền cho cá nhân và của cá nhân người được giới thiệu đối với trường hợp ủy quyền cho tổ chức.
4. **Điều 14 Nghị định 168** bổ sung quy định: “4. Doanh nghiệp không được đặt tên vi phạm quy định về đặt tên doanh nghiệp tại Luật Chứng khoán, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Các tổ chức tín dụng và luật khác”.

5. **Điều 15 Nghị định 168** mở rộng phạm vi điều chỉnh bao gồm tên doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và rút ngắn thời hạn xử lý của cơ quan đăng ký kinh doanh xuống còn 03 ngày làm việc.

6. **Điều 20 Nghị định 168** thay thế Phòng Đăng ký kinh doanh thành cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, loại bỏ cơ quan cấp huyện, và bổ sung cơ quan cấp xã.

7. **Điều 21 và 22 Nghị định 168** thay thế nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Đăng ký kinh doanh thành nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh và loại bỏ nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và thay thế bằng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

8. **Điều 24 Nghị định 168** loại bỏ yêu cầu về bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân nếu rơi vào trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định 168 và bổ sung quy định trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư trước khi đăng ký đầu tư để thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt.

9. **Điều 25 Nghị định 168** không yêu cầu danh sách cổ đông sáng lập nếu công ty mới được thành lập trên cơ sở chia công ty không có cổ đông sáng lập; cho phép sử dụng bản sao nghị quyết hoặc quyết định về việc chia công ty; và loại bỏ bản sao biên bản họp.

10. **Toàn bộ Nghị định 168** cho phép sử dụng bản sao văn bản chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

11. **Điều 26 Nghị định 168** về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với các trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp:

- CTTNHH MTV thành CTTNHH 2TVTL: Bổ sung hợp đồng sáp nhập trong trường hợp sáp nhập công ty;
- CTTNHH 2TVTL thành CTTNHH MTV: Bổ sung hợp đồng mua lại trong trường hợp công ty mua lại phần vốn góp;
- Bổ sung trường hợp chuyển đổi CTCP, CTTNHH 2TVTL thành CTTNHH MTV do chỉ có một cổ đông, thành viên góp vốn theo cam kết hoặc chuyển đổi CTCP thành CTTNHH 2TV do chỉ có 02 cổ đông góp vốn theo cam kết và trường hợp CTCP thành CTTNHH MTV không thuộc trường hợp trên;

- CTTNHH thành CTCP và ngược lại không thuộc các trường hợp trên: Bổ sung hợp đồng mua lại trong trường hợp công ty mua lại cổ phần.

12. **Điều 27 Nghị định 168** loại bỏ Giấy chứng nhận đăng ký thuế và bổ sung quy trình chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh và quy định: “4. Hộ kinh doanh không được hoạt động kể từ thời điểm doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”.

13. **Điều 30 Nghị định 168** loại bỏ bản sao nghị quyết; bổ sung thời hạn 10 ngày làm việc để doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; và bổ sung trường hợp không bao gồm bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân nếu rơi vào khoản 1 Điều 11 Nghị định 168.

14. **Điều 31 Nghị định 168** loại bỏ Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và địa chỉ liên lạc của người nộp hồ sơ trong hồ sơ; bổ sung quy định hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải được tiếp nhận và giải quyết trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và số điện thoại của người nộp hồ sơ trong hồ sơ; và đổi tên Giấy biên nhận về việc nhận hồ sơ thành giấy tiếp nhận hồ sơ.



15. **Điều 32 Nghị định 168** bổ sung quy định về thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

16. **Điều 33 Nghị định 168** bãi bỏ quy định: “2. Các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có giá trị pháp lý kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp...” và “3. Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Phòng Đăng ký kinh doanh cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và phải nộp phí theo quy định”.

17. **Điều 39 Nghị định 168** thay thế hai trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử sử dụng chữ ký số và Tài khoản đăng ký kinh doanh thành một trình tự, thủ tục mới.

18. Toàn bộ **Nghị định 168** thay thế Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thành

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; cho phép sử dụng bản sao nghị quyết hoặc quyết định trong hồ sơ; loại bỏ bản sao biên bản họp trong hồ sơ, trừ trường hợp CTTNHH, CTCP, CTHD đăng ký thay đổi vốn điều lệ; và sửa đổi, bổ sung quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ.

19. **Điều 41 Nghị định 168** bổ sung thời hạn doanh nghiệp chịu trách nhiệm đăng ký thay đổi tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

20. **Điều 43 Nghị định 168** thay thế Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật thành Giấy đề nghị đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật và bổ sung một số trường hợp về người ký văn bản.

21. **Điều 44 Nghị định 168** bổ sung giấy tờ chứng minh việc góp vốn, mua cổ phần đã được thanh toán tương ứng với phần vốn điều lệ đăng ký tăng trong trường hợp công ty đăng ký tăng vốn điều lệ và văn bản chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong trường hợp ĐHCĐ thông qua việc chào bán cổ phần thành nhiều đợt để tăng vốn điều lệ, đồng thời giao HĐQT thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt bán cổ phần trong hồ sơ.

22. **Điều 45 Nghị định 168** bổ sung văn bản chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong trường hợp thay đổi thành viên do thừa kế trong hồ sơ và bổ sung việc đăng ký trong trường hợp thay đổi thành viên do công ty mua lại phần vốn góp của thành viên.

23. **Điều 46 Nghị định 168** thay thế Thông báo thay đổi chủ sở hữu CTTNHH MTV thành Giấy đề nghị đăng ký thay đổi chủ sở hữu CTTNHH MTV; loại bỏ Điều lệ sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ; và bổ sung văn bản chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu do thừa kế trong hồ sơ; và bổ sung quy định về thẩm quyền ký.

24. **Điều 50 Nghị định 168** thu hẹp phạm vi áp dụng không bao gồm công ty đăng ký giao dịch chứng khoán.

25. **Điều 51 Nghị định 168** thu hẹp phạm vi áp dụng không bao gồm công ty đăng ký giao dịch

chứng khoán và bổ sung giấy tờ chứng minh việc góp vốn trong trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần chào bán riêng lẻ trong hồ sơ.

26. **Điều 53 Nghị định 168** loại bỏ ngoại lệ thay đổi phương pháp tính thuế.

27. **Điều 54 Nghị định 168** bổ sung trường hợp thay đổi người đại diện theo ủy quyền.

Mẫu số 19

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh)

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

28. **Điều 56 Nghị định 168** bổ sung thời hạn 10 ngày để doanh nghiệp đăng ký thay đổi; thay thế Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thành chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; và loại bỏ trường hợp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần.

29. **Điều 57 Nghị định 168** thay thế các trường hợp cập nhật, bổ sung thông tin thành những trường hợp mới và bổ sung trường hợp thay đổi địa giới hành chính.

30. **Điều 60 Nghị định 168** tách riêng văn phòng đại diện sang tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn và bổ sung quy định về hồ sơ thông báo tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động trước thời hạn.

31. **Điều 64 Nghị định 168** loại bỏ thông báo về việc giải thể trong hồ sơ.

32. **Điều 66 Nghị định 168** bổ sung trường hợp cơ quan thuế có ý kiến từ chối do chi nhánh, văn phòng đại diện chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định; trường hợp chấm dứt địa điểm kinh doanh; và trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động quá thời hạn 180 ngày.

NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA NGHỊ ĐỊNH 181/2025/NĐ-CP HƯỚNG DẪN VỀ LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG 2024



Vào ngày 01/07/2025 vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị Định số 181/2025/NĐ-CP (“**Nghị Định 181**”) hướng dẫn về Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024 nhằm thay thế Nghị Định số 209/2013/NĐ-CP (“**Nghị Định 209**”) với một số điểm mới như sau:

1. Quy định chi tiết về giá tính thuế giá trị gia tăng của từng trường hợp cụ thể

So với Nghị Định 209, Nghị Định 181 quy định chi tiết về giá tính thuế đối từng trường hợp hàng hóa, dịch vụ hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh khác như: **(i)** Điều 5 Nghị định 181 về giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ bán ra và hàng hóa nhập khẩu; **(ii)** Điều 6 Nghị định 181 về giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để trao đổi, tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng, cho và hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại; **(iii)** Điều 7 Nghị định 181 về giá tính thuế đối với hoạt động cho thuê

tài sản, gia công hàng hóa và hoạt động xây dựng, lắp đặt; **(iv)** Điều 8 Nghị định 181 về giá tính thuế đối với hoạt động kinh doanh bất động sản; **(v)** Điều 9 Nghị định 181 về giá tính thuế đối với hoạt động đại lý, môi giới mua bán hàng hóa, dịch vụ hưởng hoa hồng và hàng hóa, dịch vụ được sử dụng hóa đơn thanh toán ghi giá thanh toán; **(vi)** Điều 10 Nghị định 181 về giá tính thuế đối với dịch vụ kinh doanh ca-si-nô, trò chơi điện tử có thưởng và dịch vụ kinh doanh đặt cược; **(vii)** Điều 11 Nghị định 181 về giá tính thuế đối với một số hoạt động sản xuất, kinh doanh khác; **(viii)** Điều 12 Nghị định 181 về giá

tính thuế đối với dịch vụ viễn thông quốc tế; và, (ix) Điều 13 Nghị định 181 về giá tính thuế đối với dịch vụ do tổ chức nước ngoài, cá nhân ở nước ngoài cung cấp

2. Quy định về mức thuế suất

Tại Điều 17 và Điều 19 Nghị Định 181 quy định về mức thuế suất như sau:

- **Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu** bao gồm hàng hóa, dịch vụ bán cho tổ chức cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam. Ngoài ra, đối với hàng hóa dịch vụ xuất khẩu khác như vận tải quốc tế, cho thuê phương tiện vận tải nhằm sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam như vận tải hành khách dịch vụ cung cấp của ngành hàng không và ngành hàng hải hoặc sản phẩm nội dung thông tin số cung cấp cho bên nước ngoài, ... vẫn sẽ áp dụng mức thuế suất 0%. Tuy nhiên, đối với các dịch vụ được quy định tại điểm b và điểm d khoản 1 Điều 9 Luật Thuế GTGT như việc chuyển giao công nghệ hoặc quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài, dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài, ... thì sẽ không được áp dụng mức thuế suất 0% theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- **Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không xuất khẩu hoặc sử dụng ngoài lãnh thổ Việt Nam** như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm cây trồng, chăn nuôi; dịch vụ đào lấp, nạo vét mương, ao hồ; mũ cao su hoặc sản phẩm bằng tre, nứa, rom, ... tàu khai thác thủy sản; thiết bị y tế; hoạt động nghệ thuật và

đồ chơi trẻ em, sách các loại.

3. Bổ sung chi tiết đối với trường hợp được hoàn thuế giá trị gia tăng

Khác với Nghị Định 209 chỉ quy định chung về điều kiện để được hoàn thuế GTGT như cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng hoặc trong quý; cơ sở kinh doanh mới thành lập hoặc đang hoạt động thuộc đối tượng nộp thuế GTGT; ... thì tại Nghị Định 181 đã dành riêng một mục để quy định về việc hoàn thuế từ Điều 29 đến Điều 36, với hình thức liệt kê đầy đủ và chi tiết các trường hợp sẽ được hoàn thuế như: (i) Điều 29 Nghị định 181 về hoàn thuế đối với xuất khẩu; (ii) Điều 30 Nghị định 181 về hoàn thuế đối với đầu tư; (iii) Điều 31 Nghị định 181 về hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%; (iv) Điều 32 Nghị định 181 về hoàn thuế đối với cơ sở kinh doanh khi giải thể, phá sản; (v) Điều 33 Nghị định 181 về hoàn thuế đối với hàng hóa mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh; (vi) Điều 34 Nghị định 181 về hoàn thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại hoặc viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo; (vii) Điều 35 Nghị định 181 về hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ mua tại Việt Nam của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao; và, (viii) Điều 36 Nghị định 181 về hoàn thuế theo điều ước quốc tế. Ngoài ra, tại Điều 37 Nghị Định 181 quy định về điều kiện sẽ được hoàn thuế GTGT khi cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

4. Quy định mới về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt

Các cơ sở kinh doanh nếu không thanh toán bằng tiền mặt đối với dịch vụ, hàng hóa mua vào từ 05 triệu đồng trở lên (kể cả hàng hóa nhập khẩu) thì bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Chứng từ không dùng tiền mặt được Điều 26.1 Nghị Định 181 định nghĩa là chứng từ chứng minh việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Nghị định số 52/2024/NĐ-CP. Đối với một số trường hợp đặc thù như hàng hóa, dịch vụ mua vào theo phương thức bù trừ công nợ; hàng hóa, dịch vụ mua vào được thanh toán ủy quyền qua bên thứ ba thanh toán; hàng hoá, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên; hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới 05 triệu đồng; ... thì được quy định chi tiết tại điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Thuế GTGT. Ngoài ra nếu mua hàng hoá, dịch vụ có giá trị dưới 05 triệu đồng nhưng mua nhiều lần trong ngày và có tổng giá trị trên 05 triệu đồng thì chỉ được khấu trừ thuế khi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.



5. Quy định chi tiết về thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng

Tại Nghị Định 209 chỉ quy định chung về thời điểm xác định thuế GTGT đối với hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu không phân biệt đã thu tiền hay chưa; đối với dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch hoặc thời điểm lập hóa đơn không phân biệt đã thu tiền hay chưa. Nghị Định 181 quy định cụ thể hơn về các loại hàng hóa xuất nhập khẩu cũng như hàng hóa, dịch vụ khác như sau:

- Đối với hàng hóa xuất khẩu thì thời điểm xác định thuế GTGT **do người bán tự xác định nhưng chậm nhất không quá ngày làm việc tiếp theo** theo quy định của pháp luật về hải quan.
- Đối với hàng hóa nhập khẩu thì thời điểm xác định thuế GTGT là **thời điểm xác định thuế nhập khẩu** theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.
- Đối với hàng hóa, dịch vụ khác, Nghị Định 181 phân loại cụ thể các dịch vụ như (i) dịch vụ viễn thông thì thời điểm xác định thuế GTGT là **thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu** tùy vào từng trường hợp; (ii) đối với dịch vụ bán điện thì thời điểm xác định thuế GTGT là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu trừ trường hợp bán điện của các công ty phát điện thì thời điểm xác định sẽ căn cứ thời điểm về đối soát dữ liệu thanh toán giữa đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường

điện nhưng **chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn kê khai**; (iii) đối với việc cung cấp nước sạch, thời điểm xác định là **thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng không chậm quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước (kỳ quy ước để làm căn cứ**; (iv) đối với kinh doanh bảo hiểm, **thời điểm ghi nhận doanh thu bảo hiểm sẽ là thời điểm xác định thuế GTGT theo quy định về kinh doanh bảo hiểm**; (v) đối với các hoạt động kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng hoặc cho thuê thì **có 2 trường hợp: nếu đã chuyển giao quyền sở hữu thì thời điểm chuyển giao sẽ là thời điểm căn cứ để xác định thuế GTGT không phân biệt đã thu tiền hay chưa; nếu chưa chuyển giao quyền sở hữu mà có thực hiện thu tiền theo tiến độ thực hiện dự án hoặc tiến độ trong Hợp đồng thì ngày thu tiền hoặc thanh toán theo thỏa thuận Hợp đồng sẽ là thời điểm xác định thuế GTGT**; (vi) đối với hoạt động xây dựng hoặc lắp đặt bao gồm đóng tàu thì thời điểm xác định thuế GTGT là **thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, lắp đặt hoàn thành hay phần công việc thực hiện bàn giao**, không phân biệt đã thu tiền hay chưa; và; (vii) đối với hoạt động dầu khí như tìm kiếm thăm dò, khai thác và chế biến đối với hoạt động bán dầu thô, condensate hoặc các sản phẩm chế biến từ dầu thô thì thời điểm **bên mua và bên bán xác định được giá bán chính thức** sẽ được xem là thời điểm xác định thuế GTGT, không phân biệt đã thu tiền hay chưa; đối với hoạt động bán khí thiên nhiên, khí đồng hành, khí than được chuyển bằng đường ống dẫn khí đến người mua thì thời điểm **bên mua, bên bán xác định khối lượng khí giao của tháng** là thời điểm xác định thuế GTGT nhưng chậm nhất là vào ngày cuối cùng của thời hạn kê khai, nộp thuế đối với tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

Trên đây là bài viết của Lac Duy & Associates về những điểm mới của Nghị Định 181 về hướng dẫn về Luật Thuế giá trị gia tăng và rất mong sẽ hữu ích cho Quý doanh nghiệp trong việc tham khảo để tiến hành thực hiện trên thực tế. Trong trường hợp cần tư vấn thêm, Quý doanh nghiệp vui lòng liên hệ với chúng tôi thông qua hộp thư điện tử lacduy@lacduy-associates.com để được hỗ trợ kịp thời.

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI TRONG THÁNG 07/2025

SỐ	NGÀY HIỆU LỰC	TÊN VĂN BẢN
----	------------------	-------------

DOANH NGHIỆP

1.	01/07/2025	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 do Quốc hội ban hành
2.	01/07/2025	Nghị Định số 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp do Chính phủ ban hành
3.	01/07/2025	Thông tư 04/2025/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi giữ chức vụ thuộc phạm vi quản lý do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành
4.	01/07/2025	Thông Tư số 68/2025/TT-BTC ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

THƯƠNG MẠI

1.	01/07/2025	Nghị Định số 146/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại do Chính phủ ban hành
----	------------	---

THUẾ - PHÍ - LỆ PHÍ

1.	01/07/2025	Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 số 48/2024/QH15 do Quốc hội ban hành
2.	01/07/2025	Thông Tư số 40/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý thuế để phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

3.	01/07/2025	Thông tư 69/2025/TT-BTC hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định 181/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành
4.	01/07/2025	Nghị Quyết số 204/2025/QH15 về giảm thuế giá trị gia tăng do Quốc hội ban hành
5.	01/07/2025	Nghị Định số 122/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý thuế do Chính phủ ban hành
6.	01/07/2025	Nghị Định số 118/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng do Chính phủ ban hành
7.	01/07/2025	Nghị Định số 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Sính số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ do Chính phủ ban hành
8.	01/07/2025	Nghị Định số 174/2025/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị Quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 do Quốc Hội ban hành
9.	01/07/2025	Nghị định 181/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng do Chính phủ ban hành

DÂN SỰ

1.	01/07/2025	Luật Công chứng 2024 do Quốc hội ban hành
----	------------	---

LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG

1.	01/07/2025	Luật Công đoàn 2024 số 50/2024/QH15 do Quốc hội ban hành
----	------------	--

BẢO HIỂM

1.	01/07/2025	Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 số 41/2024/QH15 do Quốc hội ban hành
2.	01/07/2025	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15 do Quốc hội ban hành

BẢN TIN PHÁP LUẬT

3.	01/07/2025	Nghị định 117/2025/NĐ-CP quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân do Chính phủ ban hành
4.	01/07/2025	Nghị Định số 158/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc do Chính phủ ban hành
5.	01/07/2025	Nghị định số 159/2025/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện do Chính phủ ban hành
6.	01/07/2025	Thông Tư số 11/2025/TT-BNV quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành